

Bản án số: 173/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 5 - 2026

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2025/HNGĐ-ST, ngày 24/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 28/4/2026, về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1970. (Có mặt)

Cùng trú tại: khu vực A, phường K, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà và bị đơn kết hôn năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, tỉnh Hậu Giang (cũ), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc; sau thời gian chung sống thì năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không thể hoà giải được, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chồng tôi không lo làm ăn, thường xuyên bạo lực gia đình với tôi, đã cố gắng hàn gắn nhưng không được nên bà và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2024

đến nay. Xét thấy vợ chồng không thuận hoà, hạnh phúc gia đình không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên nay bà xin được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Bà và bị đơn có 03 con chung tên là Nguyễn Thị NS (nữ), sinh ngày 29/9/1995 và Nguyễn Thị DM, sinh ngày 01/6/1998 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 21/4/2005. Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay do bận đi làm việc ở xa nên bà có đơn xin được xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Quốc V trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của nguyên đơn về năm kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, nhưng không đồng ý ly hôn vì cò thương vợ con.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị NS (nữ), sinh ngày 29/9/1995 và Nguyễn Thị DM, sinh ngày 01/6/1998 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 21/4/2005. Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Quốc V; về con chung: Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc V, đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và ông Nguyễn Quốc V có nơi cư trú tại phường K, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Quốc V quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian rồi đi đến hôn nhân. Ông bà được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ), do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; nhưng từ năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, dẫn đến gia đình bất hòa, đã cố sức hàn gắn nhưng không được. Nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay, hiện tại mỗi người có một cuộc sống riêng. Nhận thấy nguyên đơn và bị đơn đã không sống chung trong một thời gian dài, ông bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Quốc V theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị NS (nữ), sinh ngày 29/9/1995 và Nguyễn Thị DM, sinh ngày 01/6/1998 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 21/4/2005. Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn ông Nguyễn Quốc V.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị NS (nữ), sinh ngày 29/9/1995 và Nguyễn Thị DM, sinh ngày 01/6/1998 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 21/4/2005. Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003389 ngày 24/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Cần Thơ thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13 – Cần Thơ;
- Phòng THA DS khu vực 13 – Cần Thơ;
- UBND phường K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Cương